

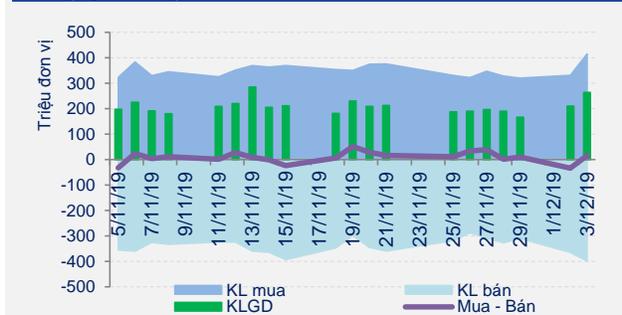
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/12/19

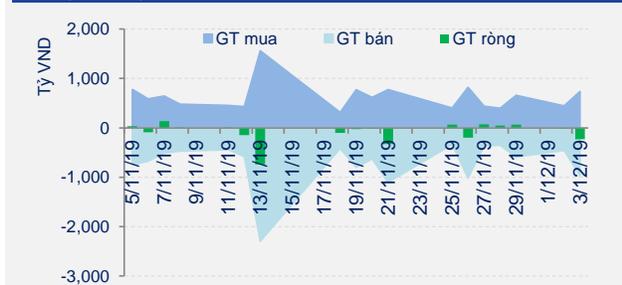
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	953.43	101.07
% Thay đổi	↓ -0.61%	↑ 0.17%
KLGD (CP)	263,964,885	26,155,781
GTGD (tỷ đồng)	7,758.42	364.64
Tổng cung (CP)	399,032,930	42,142,000
Tổng cầu (CP)	414,655,510	43,350,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,772,286	288,580
KL mua (CP)	22,064,906	178,805
GTmua (tỷ đồng)	739.69	2.05
GT bán (tỷ đồng)	972.26	1.83
GT ròng (tỷ đồng)	(232.56)	0.21

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.60%	12.3	2.4	1.9%
Công nghiệp	↓ -0.01%	14.1	2.8	16.6%
Dầu khí	↓ -0.50%	19.7	2.0	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.43%	16.5	4.5	44.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.03%	13.9	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.53%	18.3	5.2	9.8%
Ngân hàng	↑ 0.04%	11.0	2.2	8.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	13.5	1.6	6.9%
Tài chính	↑ 0.38%	21.1	4.1	7.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.49%	13.9	2.9	2.4%
VN - Index	↓ -0.61%	15.7	3.7	106.8%
HNX - Index	↑ 0.17%	8.9	1.6	-6.8%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,88 điểm (-0,61%) xuống 953,43 điểm; HNX-Index tăng 0,17 điểm (+0,17%) lên 101,07 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.224 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 291 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 4.317 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 219 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 289 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay đầu phiên để kiểm định lại hỗ trợ tâm lý quanh 950 điểm và lực cầu tại đây đã giúp chỉ số VN-Index hồi phục lên trên tham chiếu; tuy nhiên, áp lực cung trong phiên chiều đã khiến VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-1,8%), MSN (-7%), VNM (-1,6%), GAS (-0,8%), PLX (-1,4%), CTG (-1%), TCB (-0,7%), VJC (-0,5%), VHM (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số mã trụ cột là giữ được sắc xanh như HPG (+2,2%), BID (+0,8%), HVN (+0,9%), MBB (+0,7%), MWG (+0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+1,7%), VCS (+0,8%), PVS (+1,2%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục nhẹ.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên hôm qua nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên. Ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 950 điểm đã kích hoạt được lực cầu bắt đáy trong phiên hôm nay và giúp cho thị trường không giảm quá mạnh. Chỉ báo động lượng RSI tiếp tục rơi sâu hơn vào vùng quá bán và đây là mức thấp nhất kể từ tháng 8/2015 (sự kiện Trung Quốc phá giá nhân dân tệ) đến nay. Điều này cho thấy tâm lý yếu ớt của thị trường trong giai đoạn này và thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm trong các phiên tới để cung cầu trở nên cân bằng hơn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 giảm nhẹ hơn mức giảm của chỉ số cơ sở VN30 6,42 điểm cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào sự hồi phục kỹ thuật sắp diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/12, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 950 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và giải ngân thêm nếu như thị trường có nhịp test lại ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ra trong giai đoạn này và có thể mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019) trong các phiên tới.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/12/19**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 950,96 điểm. Cũng có thời điểm, vào cuối phiên sáng và đầu phiên chiều, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 960,82 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,88 điểm (-0,61%) xuống 953,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.500 đồng, MSN giảm 4.800 đồng, VNM giảm 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,46 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng khiến chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 101,85 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,17 điểm (+0,17%) lên 101,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: MBG tăng 2.900 đồng, SHB tăng 100 đồng, VCS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN giảm 900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 232,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,2 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 80,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 70 tỷ đồng tương ứng với 625 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 35,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 198,44 triệu đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 624 triệu đồng tương ứng với 36,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 307 triệu đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 450 triệu đồng tương ứng với 180 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 960 điểm (đáy tháng 8/2019), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 178 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/12, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 950 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp mức trung bình 20 phiên với 18,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/12, HNX-Index có thể đi ngang và giằng co trong khoảng 100-102 điểm nhằm ổn định cung cầu.

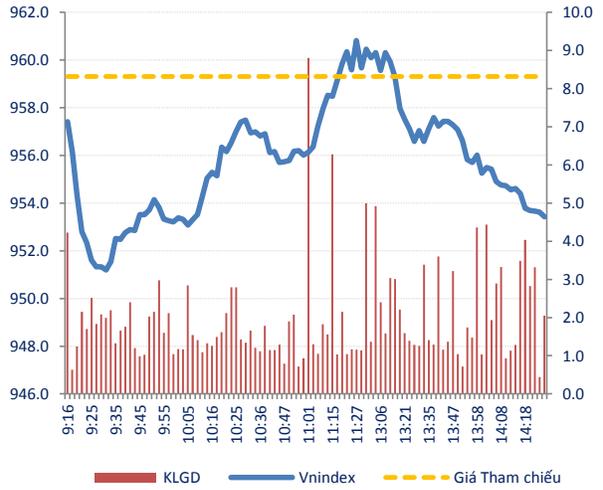


## TIN TRONG NƯỚC

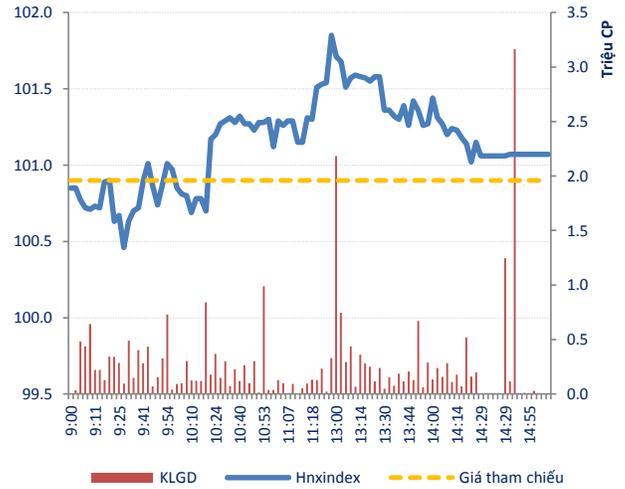
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,19 - 41,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 119 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng nay (3/12) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 23.156 VND/USD, giảm 119 đồng so với phiên giao dịch trước.
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,75 USD/ounce tương ứng 0,05% xuống mức 1.468,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,051 điểm tương ứng với 0,05% xuống 97,740 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1084 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2981 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,09 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,3 USD/thùng tương ứng 0,54% lên mức 56,26 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/12, chỉ số Dow Jones giảm 268,37 điểm tương ứng 0,96% xuống 27.783,04 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 97,48 điểm tương ứng 1,12% xuống 8.567,99 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 27,11 điểm tương ứng 0,86% xuống 3.113,87 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

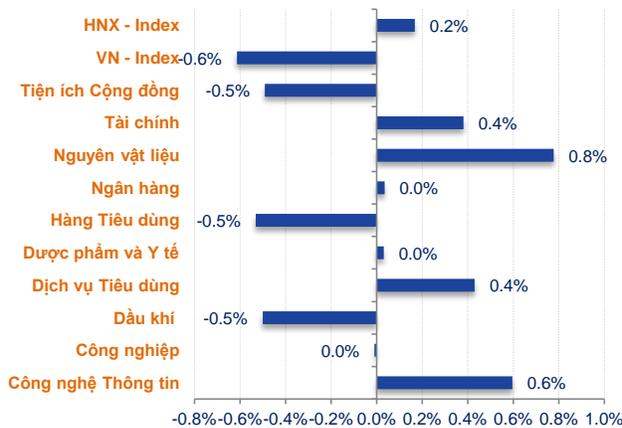
KLGD và VN-Index trong phiên



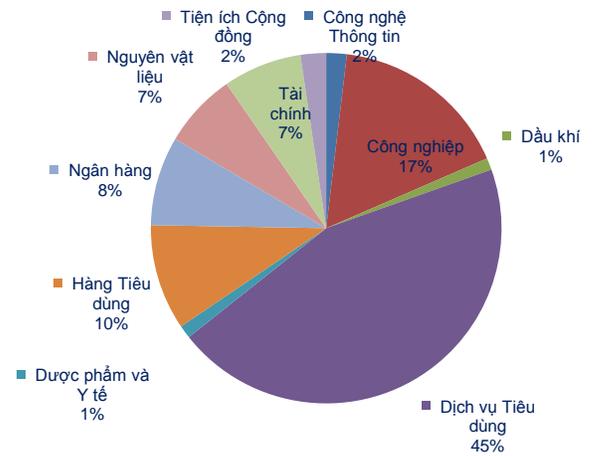
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



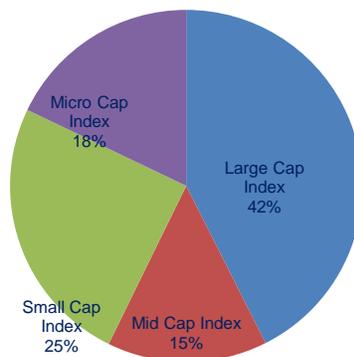
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,505,730	MSN	1,218,210
2	E1VFN30	992,810	STB	1,072,510
3	HVN	368,130	ROS	1,002,870
4	FLC	342,030	VHM	673,540
5	KDH	326,000	VNM	625,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	40,000	HUT	180,100
2	PVS	36,800	PVG	60,000
3	NBC	19,500	MAS	5,000
4	SDT	15,300	DHP	2,200
5	TIG	11,500	PGS	1,080

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VHM	91.90	91.80	↓ -0.11%	33,921,960
ROS	24.50	24.50	→ 0.00%	32,299,030
ITA	2.99	2.98	↓ -0.33%	15,235,300
HPG	22.95	23.45	↑ 2.18%	11,284,390
GEX	20.00	20.00	→ 0.00%	8,602,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	27.10	27.10	→ 0.00%	3,390,144
DNP	17.00	17.00	→ 0.00%	2,596,100
NVB	9.10	9.00	↓ -1.10%	2,042,310
SHB	5.90	6.00	↑ 1.69%	1,961,490
PVS	16.70	16.90	↑ 1.20%	1,680,979

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1904	0.96	1.30	0.34	↑ 35.42%
CMBB1903	2.67	3.50	0.83	↑ 31.09%
CHPG1905	0.94	1.15	0.21	↑ 22.34%
CHPG1908	1.68	1.88	0.20	↑ 11.90%
CREE1904	1.38	1.48	0.10	↑ 7.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVG	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
NET	35.10	38.60	3.50	↑ 9.97%
SGH	44.50	48.90	4.40	↑ 9.89%
GMX	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%
MBG	29.70	32.60	2.90	↑ 9.76%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMBB1904	2.98	1.97	-1.01	↓ -33.89%
CHPG1902	0.03	0.02	-0.01	↓ -33.33%
CSTB1901	0.62	0.51	-0.11	↓ -17.74%
CVNM1905	1.50	1.29	-0.21	↓ -14.00%
CFPT1903	11.13	9.82	-1.31	↓ -11.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
SFN	37.00	32.70	-4.30	↓ -11.62%
ITQ	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
BII	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	33,921,960	31.9%	5,276	17.4	5.7
ROS	32,299,030	3250.0%	299	82.0	2.3
ITA	15,235,300	1.7%	185	16.1	0.3
HPG	11,284,390	17.0%	2,664	8.8	1.4
GEX	8,602,310	8.8%	1,506	13.3	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,390,144	8.8%	1,563	17.3	1.8
DNP	2,596,100	0.9%	167	101.9	1.5
NVB	2,042,310	1.2%	127	70.9	0.9
SHB	1,961,490	13.6%	1,963	3.1	0.4
PVS	1,680,979	7.7%	2,057	8.2	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 35.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB190	↑ 31.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 22.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 11.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 7.2%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVG	↑ 10.0%	-1.6%	(232)	-	0.6
NET	↑ 10.0%	22.6%	3,087	12.5	2.8
SGH	↑ 9.9%	12.8%	1,694	28.9	3.6
GMX	↑ 9.8%	26.2%	4,182	5.9	1.5
MBG	↑ 9.8%	2.4%	272	119.7	3.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,505,730	17.0%	2,664	8.8	1.4
VFVN3	992,810	N/A	N/A	N/A	N/A
HVN	368,130	15.3%	2,012	17.6	2.8
FLC	342,030	3.2%	405	11.2	0.4
KDH	326,000	13.1%	1,696	15.7	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	40,000	13.6%	1,805	4.2	0.6
PVS	36,800	7.7%	2,057	8.2	0.7
NBC	19,500	14.4%	1,825	3.3	0.5
SDT	15,300	-2.0%	(413)	-	0.2
TIG	11,500	6.9%	893	7.3	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,443	4.0%	1,361	84.5	5.1
VHM	307,485	31.9%	5,276	17.4	5.7
VCB	304,128	26.3%	5,269	15.6	3.7
VNM	202,696	38.2%	6,134	19.0	7.4
GAS	186,036	26.0%	6,351	15.3	4.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,437	25.1%	3,578	6.3	1.5
VCS	12,224	45.7%	8,594	8.9	3.9
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,078	7.7%	2,057	8.2	0.7
PVI	7,257	10.0%	3,046	10.3	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	3.75	-62.2%	(5,548)	-	0.7
TSC	3.54	0.4%	45	58.4	0.2
TTB	3.29	7.1%	790	8.0	0.6
L10	2.92	6.7%	1,630	9.7	0.7
AGF	2.15	-33.2%	(3,975)	-	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.79	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPI	3.40	-0.1%	(11)	-	0.1
ALT	3.16	4.6%	1,712	7.0	0.3
MCO	3.06	0.2%	21	97.4	0.2
MBG	2.96	2.4%	272	119.7	3.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---